

Bản án số: 26/2018/DS- ST
Ngày 14/5/2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Quốc Thanh

Ông Nguyễn Văn Truyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc,
tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST-DS
ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 và
quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 03/5/2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Võ Thị Đ, sinh 1966

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện M, tỉnh Bến Tre. (bà Đ có văn bản ủy quyền cho
anh Phan Văn D, sinh 1989; Trú tại ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (anh D có
yêu cầu xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Võ Trang S, sinh 1975 (vắng mặt không có lý do); Huỳnh Ngọc T,
sinh 1976 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp N, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải, đại diện nguyên đơn anh Phan
Văn D trình bày:*

Vào năm 2013 Bà Đ có hợp đồng bán thức ăn gia súc cho anh S, chị T, hai
bên thỏa thuận khi nào phía anh S, chị T bán heo sẽ trả tiền, nhưng khi phía anh S,
chị T bán heo nhiều lần vẫn không trả tiền thức ăn, đến ngày 15/12/2017 hai bên
chấm dứt hợp đồng mua bán và kết sổ thì phía anh S, chị T còn nợ bà Đ tổng cộng
429.000.000 đồng.

Nay yêu cầu anh S, chị T liên đới trả số tiền 429.000.000 đồng cho bà Đ,
không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bị đơn chị T trình bày: Thừa nhận vợ chồng có mua thức ăn gia súc của bà Đ và còn nợ bà Đ tổng số tiền 429.000.000 đồng, việc vợ chồng mua thức ăn gia súc để chăn nuôi nhằm phát triển kinh tế gia đình. Nay vợ chồng đồng ý liên đới trả cho bà Đ số tiền trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên xin trả dần mỗi năm 60.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Bị đơn Võ Trang S đã được Tòa án triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, quá trình giải quyết của Tòa án anh S đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng vẫn không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: anh D cho rằng quyền lợi của bà Đ bị xâm phạm bởi hợp đồng mua bán giữa bà Đ với phía anh S, chị Tt, nên bà Đ khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Đ có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: các bên chấm dứt hợp đồng vào 15/12/2017, Nghĩa là quyền lợi của bà Đ bị xâm phạm từ sau 15/12/2017, đến ngày 29/3/2018 bà Đ khởi kiện. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của bà Đ là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T1, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Anh S đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D và anh S.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch mua bán thức ăn gia súc giữa các bên được hai bên anh D, chị T thừa nhận có thật, phía chị T thừa nhận vợ chồng chị còn nợ bà Đ số tiền 429.000.000 đồng như bà Đ yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Ngoài ra theo chị T trình bày việc mua thức ăn của bà Đ chăn nuôi nhằm phát triển kinh tế chung của gia đình, chị T và anh S là vợ chồng hợp pháp, anh S sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án vẫn không có ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nghĩa là anh đã thừa nhận giao dịch mua bán giữa vợ chồng anh với bà Đ. Việc chị T xin trả dần không được phía đại diện nguyên đơn

chấp nhận, nên buộc anh S, chị T phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền 429.000.000 đồng cho bà Đ là phù hợp.

[2] anh S, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 430, 440, Bộ luật dân sự; Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Đ. Buộc anh Võ Trang S, chị Huỳnh Ngọc T liên đới trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 429.000.000 (bốn trăm hai mươi chín triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ, nếu anh S, chị T chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: anh S, chị T liên đới chịu 21.160.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí 10.580.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009203 ngày 29/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án. Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thanh Phong

